

**THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/ THÁNG
TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC
HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2025 – 2026 ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 5**

TUẦN 1														
THỜI GIAN	Ngày / tháng	1/9 10/7	2/9 11/7	3/9 12/7	4/9 13/7	5/9 14/7	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch					
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật						
Sáng	1	Nghỉ lễ 2/9	Nghỉ lễ 2/9											
	2													
	3													
	4													
	5													
Chiều	1									Chuẩn bị khai giảng	Chuẩn bị khai giảng	Khai giảng		
	2													
	3													
	4													
Tổng số tiết/tuần		0 tiết/tuần												
TỔNG HỢP														
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú								
1	Tiếng Việt			0										
2	Toán			0										
3	Khoa học			0										
4	LS và ĐL			0										
5	Đạo đức			0										
6	Âm nhạc			0										
7	Mĩ thuật			0										
8	Công nghệ			0										
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			0										
10	Tiếng Anh			0										
11	Tin học			0										
12	GD địa phương			0										
13	Độc sách tại thư viện			0										
14	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			0										
15	SHCM			0										
16	Các ngày nghỉ trong tuần			0										
	Tổng số tiết trong tuần			32										

TUẦN 2									
THỜI GIÂN	Ngày / tháng	8/9 (17/7)	9/9 (18/7)	10/9 (19/7)	11/9 (20/7)	12/9 (21/7)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			Thời gian học chính thức từ ngày 8/9/2025
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	LS và ĐL			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			1					
12	GD địa phương			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
14	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
15	SHCM			0					
16	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
	Tổng số tiết trong tuần			32					

TUẦN 3

THỜI GIAN	Ngày / tháng	15/9 (24/7)	16/9 (25/7)	17/9 (26/7)	18/9 (27/7)	19/9 (28/7)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	LS và ĐL			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			1					
12	GD địa phương			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
14	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
15	SHCM			0					
16	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
	Tổng số tiết trong tuần			32					

TUẦN 4									
THỜI	Ngày /	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	Ngày /	Ngày /	Điều chỉnh

<i>GIÂN</i> <i>Buổi</i>	<i>tháng</i> <i>Tiết học</i>	<i>(1/8)</i> <i>Thứ 2</i>	<i>(2/8)</i> <i>Thứ 3</i>	<i>(3/8)</i> <i>Thứ 4</i>	<i>(4/8)</i> <i>Thứ 5</i>	<i>(5/8)</i> <i>Thứ 6</i>	<i>tháng</i> <i>Thứ 7</i>	<i>tháng</i> <i>Chủ nhật</i>	<i>kế hoạch</i>	
<i>Sáng</i>	<i>1</i>	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt				
	<i>2</i>	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học				
	<i>3</i>	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC				
	<i>4</i>	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN				
	<i>5</i>									
<i>Chiều</i>	<i>1</i>	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM				
	<i>2</i>	T.Việt	Toán	Toán	Toán					
	<i>3</i>	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP					
	<i>4</i>									
<i>Tổng số tiết/tuần</i>		<i>32 tiết/tuần</i>								
<i>TỔNG HỢP</i>										
<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>			<i>Số lượng tiết học</i>		<i>Ghi chú</i>				
<i>1</i>	Tiếng Việt			7						
<i>2</i>	Toán			5						
<i>3</i>	Khoa học			2						
<i>4</i>	LS và ĐL			2						
<i>5</i>	Đạo đức			1						
<i>6</i>	Âm nhạc			1						
<i>7</i>	Mĩ thuật			1						
<i>8</i>	Công nghệ			1						
<i>9</i>	Giáo dục thể chất (GDTC)			2						
<i>10</i>	Tiếng Anh			4						
<i>11</i>	Tin học			2						
<i>12</i>	Đọc sách tại thư viện			1						
<i>13</i>	GDĐP			1						
<i>14</i>	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3						
<i>15</i>	SHCM			0						
<i>16</i>	<i>Các ngày nghỉ trong tuần</i>			0						
<i>Tổng số tiết/ tuần</i>				32						

TUẦN 5									
<i>THỜI</i> <i>GIAN</i> <i>Buổi</i>	<i>Ngày /</i> <i>tháng</i> <i>Tiết học</i>	<i>29/9</i> <i>(8/8)</i> <i>Thứ 2</i>	<i>30/9</i> <i>(9/8)</i> <i>Thứ 3</i>	<i>01/10</i> <i>(10/8)</i> <i>Thứ 4</i>	<i>2/10</i> <i>(11/8)</i> <i>Thứ 5</i>	<i>3/10</i> <i>(12/8)</i> <i>Thứ 6</i>	<i>Ngày /</i> <i>tháng</i> <i>Thứ 7</i>	<i>Ngày /</i> <i>tháng</i> <i>Chủ</i>	<i>Điều chỉnh</i> <i>kế hoạch</i>

								<i>nhật</i>	
<i>Sáng</i>	<i>1</i>	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	<i>2</i>	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	<i>3</i>	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	<i>4</i>	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	<i>5</i>								
<i>Chiều</i>	<i>1</i>	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	<i>2</i>	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	<i>3</i>	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	<i>4</i>								
<i>Tổng số tiết/tuần</i>		<i>32 tiết/tuần</i>							
<i>TỔNG HỢP</i>									
<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>			<i>Số lượng tiết học</i>		<i>Ghi chú</i>			
<i>1</i>	Tiếng Việt			7					
<i>2</i>	Toán			5					
<i>3</i>	Khoa học			2					
<i>4</i>	LS và ĐL			2					
<i>5</i>	Đạo đức			1					
<i>6</i>	Âm nhạc			1					
<i>7</i>	Mĩ thuật			1					
<i>8</i>	Công nghệ			1					
<i>9</i>	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
<i>10</i>	Tiếng Anh			4					
<i>11</i>	Tin học			2					
<i>12</i>	Đọc sách tại thư viện			1					
<i>13</i>	GDĐP			1					
<i>14</i>	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
<i>15</i>	SHCM			0					
<i>16</i>	<i>Các ngày nghỉ trong tuần</i>			0					
<i>Tổng số tiết/ tuần</i>				32					

TUẦN 6									
<i>THỜI GIAN</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>6/10 (15/8)</i>	<i>7/10 (16/8)</i>	<i>8/10 (17/8)</i>	<i>9/10 (18/8)</i>	<i>10/10 (19/8)</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>Điều chỉnh kế hoạch</i>
<i>Buổi</i>	<i>Tiết học</i>	<i>Thứ 2</i>	<i>Thứ 3</i>	<i>Thứ 4</i>	<i>Thứ 5</i>	<i>Thứ 6</i>	<i>Thứ 7</i>	<i>Chủ nhật</i>	

Sáng	1	Vui tết	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	trung thu	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GĐDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		30 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết (Vui tết trung thu)			
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GĐDP			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 7									
<i>THỜI GIAN</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>13/10 (22/8)</i>	<i>14/10 (23/8)</i>	<i>15/10 (24/8)</i>	<i>16/10 (25/8)</i>	<i>17/10 (26/8)</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>Điều chỉnh kế hoạch</i>
<i>Buổi</i>	<i>Tiết học</i>	<i>Thứ 2</i>	<i>Thứ 3</i>	<i>Thứ 4</i>	<i>Thứ 5</i>	<i>Thứ 6</i>	<i>Thứ 7</i>	<i>Chủ nhật</i>	
<i>Sáng</i>	<i>1</i>	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			

	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	LS và ĐL			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	Đọc sách tại thư viện			1					
13	GDĐP			1					
14	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
15	SHCM			0					
16	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 8									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	20/10 (29/8)	21/10 (1/9)	22/10 (2/9)	23/10 (3/9)	24/10 (4/9)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			

	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GĐDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	Tự chọn			2					
13	Độc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 9									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	27/10 (7/9)	28/10 (8/9)	29/10 (9/9)	30/10 (10/9)	31/10 (11/9)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&DL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								

Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDĐP			1					
13	Độc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 10									
<i>THỜI GIAN</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>3/11 (14/9)</i>	<i>4/11 (15/9)</i>	<i>5/11 (16/9)</i>	<i>6/11 (17/9)</i>	<i>7/11 (18/9)</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>Ngày / tháng</i>	<i>Điều chỉnh kế hoạch</i>
<i>Buổi</i>	<i>Tiết học</i>	<i>Thứ 2</i>	<i>Thứ 3</i>	<i>Thứ 4</i>	<i>Thứ 5</i>	<i>Thứ 6</i>	<i>Thứ 7</i>	<i>Chủ nhật</i>	
<i>Sáng</i>	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
<i>Chiều</i>	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			

	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDĐP			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 11									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	10/11 (21/9)	11/11 (22/9)	12/11 (23/9)	13/11 (24/9)	14/11 (25/9)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				

	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDĐP			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 12									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	17/11 (28/9)	18/11 (29/9)	19/11 (30/9)	20/11 (1/10)	21/11 (2/10)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán		Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T. Anh		GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL		HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt		SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán					
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN					

	4							
Tổng số tiết/tuần		25 tiết/tuần						
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung		Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt		7		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
2	Toán		5		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
3	Khoa học		2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)		2					
5	Đạo đức		1					
6	Âm nhạc		1		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
7	Mĩ thuật		1		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
8	Công nghệ		1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)		2					
10	Tiếng Anh		4		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
11	Tin học		2					
12	GDĐP		1		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
13	Độc sách tại thư viện		1		Giảm 01 tiết (Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam)			
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)		3					
16	SHCM		0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần		0					
Tổng số tiết/ tuần			32					

TUẦN 13									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	24/11 (5/10)	25/11 (6/10)	26/11 (7/10)	27/11 (8/10)	28/11 (9/10)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Khoa học	2	
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)	2	
5	Đạo đức	1	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	2	
12	BD - RKN	1	
13	Đọc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 14										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	1/12 (12/10)	2/12 (13/10)	3/12 (14/10)	4/12 (15/10)	5/12 (16/10)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Tuyên truyền về PCCC	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt				
	2		T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học				
	3		Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4		T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5									
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán					
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP					
	4									
Tổng số tiết/tuần		31 tiết/tuần								

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	Giảm 1 tiết (Tổ chức Tuyên truyền về PCCC)
2	Toán	5	
3	Khoa học	2	
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)	2	
5	Đạo đức	1	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	2	
12	BD - RKN	1	
13	Đọc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 15									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	8/12 (19/10)	9/12 (20/10)	10/12 (21/10)	11/12 (22/10)	12/12 (23/10)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					

3	Khoa học	2	
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)	2	
5	Đạo đức	1	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	2	
12	BD - RKN	1	
13	Đọc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 16									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	15/12 (26/10)	16/12 (27/10)	17/12 (28/10)	18/12 (29/10)	19/12 (30/10)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					

4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)	2	
5	Đạo đức	1	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	2	
12	BD - RKN	1	
13	Đọc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 17									
THỜI GIАН	Ngày / tháng	22/12 (3/11)	23/12 (4/11)	24/12 (5/11)	25/12 (6/11)	26/12 (7/11)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Tổ chức 22/12	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2		T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		31 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết (Tổ chức 22/12)			
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					

6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	2	
12	BD - RKN	1	
13	Đọc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 18									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	29/12 (10/11)	30/12 (11/11)	31/12 (12/11)	01/1 (13/11)	2/1 (14/11)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	Nghỉ Tết Dương Lịch 2026	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán		Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh		GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL		HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt					
	2	T.Việt	Toán	Toán					
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN					
	4								
Tổng số tiết/tuần		25 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)			
2	Toán			5		Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)			
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1		Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)			
7	Mĩ thuật			1		Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)			

8	Công nghệ	1	
9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
10	Tiếng Anh	4	Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)
11	Tin học	2	
12	BD - RKN	1	Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)
13	Độc sách tại thư viện	1	Giảm 01 tiết(Tết dương lịch)
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	5/1 (17/11)	6/1 (18/11)	7/1 (19/11)	8/1 (20/11)	9/1 (21/11)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	Giao lưu Toán Tiếng Anh			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh				
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật				
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc				
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		28 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết(Giao lưu Toán, Tiếng anh)			
2	Toán			5					
3	Khoa học			2		Giảm 01 tiết(Giao lưu Toán, Tiếng anh)			
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					

9	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	Giảm 01 tiết(Giao lưu Toán, Tiếng anh)
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	2	
12	GDDP	1	
13	Độc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	Giảm 01 tiết(Giao lưu Toán, Tiếng anh)
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 19									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	19/1 (1/12)	20/1 (2/12)	21/1 (3/12)	22/1 (4/12)	23/1 (5/12)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mỹ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					

11	Tin học	2	
12	GDĐP	1	
13	Độc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 20									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	26/1 (8/12)	27/1 (9/12)	28/1 (10/12)	29/1 (11/12)	30/1 (12/12)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					

12	GDDP	1	
13	Độc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 21									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	2/2 (15/12)	3/2 (16/12)	4/2 (17/12)	5/2 (18/12)	6/2 (19/12)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDDP			1					

13	Độc sách tại thư viện	1	
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 22									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	9/2 (22/12)	10/2 (23/12)	11/2 (24/12)	12/2 (25/12)	13/2 (26/12)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	Lễ hội Mùa xuân			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh				
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật				
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc				
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		28 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết(Lễ hội mùa xuân)			
2	Toán			5					
3	Khoa học			2		Giảm 01 tiết(Lễ hội mùa xuân)			
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2		Giảm 01 tiết(Lễ hội mùa xuân)			
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDĐP			1					
13	Độc sách tại thư viện			1					

15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	Giảm 01 tiết(Lễ hội mùa xuân)
16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 23									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	23/2 (7/1)	24/2 (8/1)	25/2 (9/1)	26/2 (10/1)	27/2 (11/1)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDDP			1					
13	Độc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					

16	SHCM	0	
17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
Tổng số tiết/ tuần		32	

TUẦN 24									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	2/3 (14/1)	3/3 (15/1)	4/3 (16/1)	5/3 (17/1)	6/3 (18/1)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDDP			1					
13	Độc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					

17	Các ngày nghỉ trong tuần	0	
	Tổng số tiết/ tuần	32	

TUẦN 25									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	9/3 (21/1)	10/3 (22/1)	11/3 (23/1)	12/3 (24/1)	13/3 (25/1)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDĐP			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					

Tổng số tiết/ tuần	32	
--------------------	----	--

TUẦN 26									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	16/3 (28/1)	17/3 (29/1)	18/3 (30/1)	19/3 (1/2)	20/3 (2/2)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Độc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDDP			1					
13	Độc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 27									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	23/3 (5/2)	24/3 (6/2)	25/3 (7/2)	26/3 (8/2)	27/3 (9/2)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GDDP			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 28									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	30/3 (12/2)	31/3 (13/2)	1/4 (14/2)	2/4 (15/2)	3/4 (16/2)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	Ngày hội STEM			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh				
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GĐDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		30 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết (Ngày hội STEM)			
2	Toán			5					
3	Khoa học			2		Giảm 01 tiết (Ngày hội STEM)			
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	GĐDP			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 29									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	6/4 (19/2)	7/4 (20/2)	8/4 (21/2)	9/4 (22/2)	10/4 (23/2)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&DL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&DL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		25 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&DL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	BD - RKN			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 30									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	13/4 (26/2)	14/4 (27/2)	15/4 (28/2)	16/4 (29/2)	17/4 (1/3)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN			
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GDDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	BD - RKN			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 31									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	20/4 (4/3)	21/4 (5/3)	22/4 (6/3)	23/4 (7/3)	24/4 (8/3)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Ngày hội đọc sách	Khoa học	C. nghệ	T.Việt	T.Việt			
	2		T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3		T. Anh	T.Anh	M.thuật	GDTC			
	4		T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	HĐTN		
	5								
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	Đọc TV	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	GĐDP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		31 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7		Giảm 01 tiết (Ngày hội đọc sách)			
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	BD - RKN			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 32											
THỜI GIAN	Ngày / tháng	27/4 (11/3)	28/4 (12/3)	29/4 (13/3)	30/4 (14/3)	1/5 (15/3)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch		
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật			
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	Nghỉ lễ 30/4 và 1/5	Nghỉ lễ 30/4 và 1/5					
	2	T.Việt	T.Việt	Toán							
	3	Toán	T. Anh	T. Anh							
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL							
	5										
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt							
	2	T.Việt	Toán	Toán							
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN							
	4										
Tổng số tiết/tuần		21 tiết/tuần									
TỔNG HỢP											
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú					
1	Tiếng Việt			7		Giảm 02 tiết (Nghỉ lễ)					
2	Toán			5		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
3	Khoa học			2		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2							
5	Đạo đức			1							
6	Âm nhạc			1		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
7	Mĩ thuật			1		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
8	Công nghệ			1							
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
10	Tiếng Anh			4		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
11	Tin học			2							
12	BD - RKN			1		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
13	Đọc sách tại thư viện			1		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3		Giảm 01 tiết (Nghỉ lễ)					
16	SHCM			0							
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0							
Tổng số tiết/ tuần				32							

TUẦN 33									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	4/5 (18/3)	5/5 (19/3)	6/5 (20/3)	7/5 (21/3)	8/5 (22/3)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	Tin	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	Tự chọn			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	GDTC			
	5					HĐTN			
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	T.Việt				
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	Tự chọn				
	4		Đọc TV		CLB				
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	BD - RKN			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
14	Câu lạc bộ			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 34									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	11/5 (25/3)	12/5 (26/3)	13/5 (27/3)	14/5 (28/3)	15/5 (29/3)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	Tin	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	BDRKN			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	GDTC			
	5					HĐTN			
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	T.Việt	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	Đọc TV				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	BD - RKN			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
14	Câu lạc bộ			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

TUẦN 35									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	18/5 (2/4)	19/5 (3/4)	20/5 (4/4)	21/5 (5/4)	22/5 (6/4)	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Khoa học	C. nghệ	Tin	T.Việt			
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh	Khoa học			
	3	Toán	T. Anh	T.Anh	M.thuật	BDRKN			
	4	T. Anh	Tin	LS&ĐL	Â. nhạc	GDTC			
	5					HĐTN			
Chiều	1	T.Việt	LS&ĐL	T.Việt	T.Việt	SHCM			
	2	T.Việt	Toán	Toán	Toán				
	3	Đ.đức	GDTC	HĐTN	Đọc TV				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Khoa học			2					
4	Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL)			2					
5	Đạo đức			1					
6	Âm nhạc			1					
7	Mĩ thuật			1					
8	Công nghệ			1					
9	Giáo dục thể chất (GDTC)			2					
10	Tiếng Anh			4					
11	Tin học			2					
12	BD - RKN			1					
13	Đọc sách tại thư viện			1					
14	Câu lạc bộ			1					
15	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)			3					
16	SHCM			0					
17	Các ngày nghỉ trong tuần			0					
Tổng số tiết/ tuần				32					

Ngày 3 tháng 9 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Ngày 01 tháng 9 năm 2025
Người lập

Đinh Thị Thanh Nhân

Trần Lệ Quyên